

# TIỀN GIẢ ĐỊNH VÀ VẬN ĐỘNG HỘI THOẠI TRONG ĐOẠN THOẠI CHỨA CẶP TRAO ĐÁP HỎI-TRẢ LỜI TIẾNG HÀN

HOÀNG THỊ YẾN \*

**Tóm tắt:** Bài viết vận dụng lí thuyết của Dụng học (tiền giả định) để phân tích các vận động hội thoại trong các đoạn thoại trao đáp hỏi-trả lời tiếng Hàn (qua khảo sát cứ liệu kịch bản phim truyền hình Hàn Quốc). Tác giả đã khai thác hai dạng tiền giả định trong vận động hội thoại: tiền giả định tường minh và tiền giả định thiếu tường minh. Trong mỗi loại, bài viết lí giải các chủ đích về ngữ dụng và hướng khai thác thông tin hàm ẩn (thiếu tường minh) thông qua các kiểu đoạn thoại trong các mối liên tương tác và trong các tình huống giao tiếp cụ thể.

**Từ khóa:** Hàn Quốc; tiền giả định; vận động hội thoại; cặp trao-đáp; tường minh; thiếu tường minh; vận động hội thoại; lí thuyết hội thoại; đích giao tiếp; tình lược thành phần.

Ngày nhận bài: 22/3/2013; Ngày duyệt đăng bài: 15/8/2013

Nghiên cứu về tiền giả định và vận động hội thoại đã được đề cập khá nhiều trong các nghiên cứu liên quan đến lí thuyết hội thoại. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xét mức độ tường minh của tiền giả định (TGĐ) có ảnh hưởng như thế nào đối với diễn tiến của vận động hội thoại (VDHT). Các thao tác phân tích yếu tố ngữ dụng được thực hiện với các đoạn thoại chứa cặp trao đáp hỏi-trả lời tiếng Hàn, chủ yếu trên cứ liệu kịch bản phim truyền hình Hàn Quốc.

## 1. Một số khái niệm tiền đề

### 1.1. Vận động hội thoại

Theo tác giả Nguyễn Thiện Giáp: “Hội thoại (conversation) là hành động giao tiếp phổ biến nhất, căn bản nhất của con người. Đó là giao tiếp hai chiều, có sự tương tác qua lại giữa người nói và người nghe với sự luân phiên lượt lời<sup>(1)</sup>. Sự trao lời, trao đáp và tương tác là 3 loại vận động chủ yếu của hội thoại. Đỗ Hữu Châu định nghĩa: Trao lời là vận động

mà Sp1 (người nói) hướng lượt lời của mình về phía Sp2 (người nghe) nhằm làm cho Sp2 nhận biết được rằng lượt lời được nói ra đó là dành cho Sp2. Trong trao đáp có sự thay đổi lần lượt vai nói và vai nghe: Sp1 nói-Sp2 nghe→Sp2 nói-Sp1 nghe. Tác giả cho rằng: “Liên tương tác trong hội thoại trước hết là liên tương tác giữa các lượt lời của Sp1 và Sp2...”<sup>(2)</sup>.

### 1.2. Tiền giả định

Các nhà nghiên cứu Hàn ngữ cho rằng: “TGĐ là điều được người nói hoặc người nghe giả định dựa trên hiểu biết chung của hai bên giao tiếp trước khi nói”<sup>(3)</sup>. Giống như các nhà Việt ngữ, họ cũng chia TGĐ thành TGĐ từ vựng và TGĐ thông

<sup>(\*)</sup> ThS, NCS Khoa Ngôn ngữ, Học viện Khoa học xã hội.  
<sup>(1)</sup> Nguyễn Thiện Giáp, *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009, tr.64.  
<sup>(2)</sup> Đỗ Hữu Châu, *Đỗ Hữu Châu tuyển tập, tập 2 Đại cương-Ngữ dụng học- Ngữ pháp văn bản*, Nxb. Giáo dục, 2005, tr.540-551.  
<sup>(3)</sup> 김길영 외, *한국어 화용론*, 세종물판사, 2003, tr.42.

báo-cú pháp<sup>(4)</sup>.

Lê Đông nhấn mạnh: “Bất cứ câu trả lời cụ thể nào được đưa ra cho một câu hỏi cũng đều bắt buộc phải chấp nhận các TGD của nó”<sup>(5)</sup>. Như vậy, tính chân thực và đầy đủ của các thông tin TGD trong biểu thức ngữ vi hỏi (BTN VH) là điều kiện cần và đủ để hành động hỏi (HDH) được tiến hành bình thường và yêu cầu nhận thức có thể được đáp ứng một cách chân thực.

### 1.3. Mối quan hệ giữa tiền giả định và vận động hội thoại

Trong giao tiếp ngôn ngữ nói chung và khi thực hiện HDH nói riêng, việc đưa ra một TGD không rõ ràng, thiếu tường minh sẽ gây khó khăn cho đối tượng giao tiếp trong việc cung cấp thông tin đúng với tiêu điểm hỏi<sup>(6)</sup>.

(1) 영림: 괜찮아? Youngrim: Không sao chứ?

혜란: 모르겠어. 괜찮아서 주무시는 건지 약 기운에 주무시는 건지

Hyeran: Không biết. Ngủ do thuốc hay do bình tâm lại rồi nữa.

영림: 언니 말고 너, 너 괜찮냐고?

Youngrim: Không phải mẹ mà là cháu, cô hỏi cháu không sao chứ?

혜란: 응 괜찮아<sup>(7)</sup>. Hyeran: Vâng, cháu không sao.

Youngrim là cô ruột và người quản lí của Hyeran-diễn viên điện ảnh nổi tiếng. Hyeran hiểu nhầm lời hỏi thăm của người cô là hướng tới mẹ chứ không phải bản thân mình. Vì vậy, chỉ khi Youngrim xác lập TGD tường minh thì thông tin phù hợp mới được cung cấp.

Trong giao tiếp, nếu phán đoán về sự sở hữu chung TGD liên quan giữa người hỏi và đối tượng giao tiếp không chính xác, TGD cung cấp không đủ hoặc không rõ ràng, họ sẽ phải cung cấp thông tin bổ

sung hoặc xác nhận rõ hơn về TGD thiếu tường minh sau khi tiếp nhận phản ứng của đối phương. Trong bài viết này, chúng tôi xét quan hệ giữa TGD với VDHT dựa vào mức độ tường minh hay thiếu tường minh ở cả hai loại TGD từ vựng và TGD thông báo cú pháp.

## 2. Tiền giả định tường minh và vận động hội thoại

Với tư cách là đơn vị bậc dưới của cuộc thoại hướng tới một chủ đề duy nhất, đoạn thoại có cấu trúc khác đa dạng và phức tạp. Trong giới hạn của bài viết, chúng tôi sẽ phân tích 3 mô hình cơ bản nhất (một tham thoại, cặp trao đáp hỏi-trả lời tối thiểu và cặp trao đáp hỏi-trả lời mở rộng) với TGD tường minh theo diễn tiến của VDHT.

### 2.1. Đoạn thoại chứa một tham thoại là biểu thức ngữ vi hỏi

Đoạn thoại có thể chỉ tương ứng với một tham thoại của Sp1, trong trường hợp hành động hỏi đáp của Sp2 được thể hiện bằng hành động phi ngôn ngữ hoặc thái độ im lặng. Hãy xét ví dụ sau:

(2) 동호: (운전하고)...! Dongho (lái xe)...!

인순: (뒷좌석에 생각에 잠겨 앉은)...!

<sup>(4)</sup> Tuy nhiên, các nhà Hàn ngữ còn tiến hành phân biệt giữa 1) TGD thực (사실적 전제) và 2) TGD không thực (비사실적 전제)- giả định điều không phải là sự thực hoặc trái với thực tế. Mỗi loại trên lại phân thành các tiểu loại: 1) TGD từ vựng thực/không thực (말말에 의한 전제/ 말말의 비사실적 전제) và 2) TGD thông báo-cú pháp thực/ không thực (구/절/문장에 의한 전제/ 구/절/문장의 비사실적 전제). Tham khảo 김길영 외, 한국어 화용론, 세종출판사, 2003, tr.46-52.

<sup>(5)</sup> Lê Đông, *Ngữ nghĩa- ngữ dụng câu hỏi chính danh (trên ngữ liệu tiếng Việt)*, luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996, tr.43.

<sup>(6)</sup> Lê Đông, sdd, tr.44 nhấn mạnh: “Cái chưa biết đồng thời cũng lại là cái đã biết ở một chừng mực nào đó và nhất thiết phải trong một mối liên hệ nhất định với cái đã biết... (lược)”.

<sup>(7)</sup> *Bằng chứng ngoại tình* tập 45, (Phòng khách tầng 1, nhà Hyeran/ Youngrim đang ngồi với JinJoo, Hyeran từ phòng trong bước ra.

Insoon: (Mải suy nghĩ ở ghế sau)...!

Bori: (đuri biến đờ) 지금 어디 가는 겁니까?

Bori (ngơ ngác) Giờ mình đi đâu đây ạ?

Dongho: (슬쩍 눈치만 보면)...! Dongho (liếc nhìn)...!

인순: (굳어진 채 창밖만 보고)...! Insoon: Nghiêm mặt nhìn ra cửa sổ)...!

Bori(겉먹은 듯)...?!<sup>(8)</sup> Bori (hơi sợ)...?!

Nhu cầu nhận thức của Bori được hiện thực hóa bằng BTNVH với TGD tương minh nhưng không được đáp ứng, thông tin không được cung cấp vì cả hai người có mặt đều im lặng.

### 2.2. Đoạn thoại chứa cặp trao đáp hỏi-trả lời tối thiểu

(3) 은우: 아빠 여기가 누구 산소라구요?

Eunwo: Bố ơi, đây là mộ ai thế ạ?

전설: 아빠의 아빠...그러니까 너희들의 할아버지 산소야!<sup>(9)</sup>

Jeonseol: Là bố của bố... Thế nên, chính là mộ của ông nội các con đấy!

Cặp trao đáp hỏi-trả lời trên là cấu trúc ưa thích theo quan điểm của trường phái phân tích hội thoại Mĩ. Chúng được tạo thành bởi hai lượt lời luân phiên nhau và tạo thành cặp kế cận hỏi-trả lời. Thông tin được cung cấp kịp thời đáp ứng một cách đầy đủ nhu cầu nhận thức của người hỏi.

Trong thực tế giao tiếp, thông tin được cung cấp có thể lệch điểm hỏi, lượng thông tin có thể ít hoặc nhiều hơn mức yêu cầu, ví như: trả lời cho một câu hỏi phán định lại là lời giải thích.v.v... Xét đoạn thoại dưới đây:

(4) 유키코: 내일 날씨를 알아요? (phán định)

Yukiko: (Các cậu) có biết thời tiết ngày mai không?

유명: 폭폭씨는 더위가 계속되다가 한 차례 소나기가 온대요.

Yumyeong: Thấy bảo là nắng nóng oi bức sau đó có mưa rào. (giải thích)

지혜: 저는 더위를 많이 타는데 큰일이네요!<sup>(10)</sup>

Jihye: Gay nhỉ, tớ kém chịu nóng lắm,

Tuy trả lời lệch tiêu điểm hỏi nhưng

giao tiếp vẫn không gặp bất kì một trở ngại nào. Có thể thấy, người nghe hiểu hành vi chủ hướng của BTNVH phán định trên yêu cầu cung cấp thông tin cụ thể về thời tiết ngày mai<sup>(11)</sup>.

### 2.3. Đoạn thoại chứa cặp trao đáp hỏi-trả lời mở rộng

Đoạn thoại gồm một cặp trao đáp hỏi-trả lời mở rộng là đoạn thoại có cấu trúc khá đa dạng. Ngoài các cặp trao đáp phụ có vai trò mở thoại và kết thoại, các cặp trao đáp phụ xen giữa cặp trao đáp hỏi-trả lời ở thân thoại rất đáng chú ý. Căn cứ vào tính chất phức tạp của các cặp trao đáp phụ này, chúng tôi tạm thời xác lập thành 03 tiểu nhóm sau: 1) Hỏi + (trao đáp phụ làm rõ lí do hỏi) + Trả lời; 2) Hỏi + (trao đáp phụ lần tránh trả lời) + Trả lời; 3) Hỏi + (trao đáp phụ vì khó nói) + Trả lời<sup>(12)</sup>.

#### Nhóm 1- Hỏi + (trao đáp phụ nhằm làm rõ lí do hỏi) + Trả lời

Người được hỏi thường chỉ cung cấp thông tin sau khi đã làm rõ lí do/ mục đích của hành động yêu cầu cung cấp thông tin của đối tượng giao tiếp.

(5) 동호:... 보리씨! 무력이 아빠가 보건소에 근무하던 의사라고 했죠?

Dongho:.. Bori này! Bố của Muleuki là bác sĩ, trước làm ở trạm y tế à?

<sup>(8)</sup> *Mỗi nhân duyên*, tập 26, cảnh 28, trên đường/trong xe của Insoon.

<sup>(9)</sup> *Mỗi nhân duyên*, tập 1, cảnh 24: Mộ của bố Jeonseol, 1 góc nghĩa trang ở Chuncheon (Jeonseol bé Jiwo, tay dắt Eunwo đi đến mộ).

<sup>(10)</sup> 전미순, *문화속 한국어 2(Learning easy Korean by the Culture 2*, 제10과: 내일의 날씨입니다, Korea Language Plus, Korean Service-Institute, 2009, tr5.

<sup>(11)</sup> Trường phái lí thuyết hội thoại Geneve (Thụy Sĩ): một tham thoại có một hành vi chủ hướng và có thể có một hoặc một số hành vi phụ thuộc. Hành vi chủ hướng có chức năng trụ cột, quyết định hướng của tham thoại và quyết định hành vi đáp thích hợp của người đối thoại.

<sup>(12)</sup> Ngoài ra còn có các đoạn thoại với cặp trao đáp phụ mang ý nghĩa đa dạng khác. Tuy nhiên, do những cấu trúc này lẻ tẻ và không điển hình nên chúng tôi không đề cập ở đây.

Bori: 야? ... 그건... 왜? Bori: Dạ?... Tại sao anh lại hỏi vậy?

Dongho: 그냥, 궁금해서요! 맞습니까?

Dongho: Vì tò mò thôi! Đúng thế không?

Bori: 야... (lược). Bori: Vâng<sup>(13)</sup>.

Trong số 10 phiếu đoạn thoại, có tới 6 trường hợp giải thích là do tò mò/muốn biết (궁금해서), những lí do khác là: vì quan tâm, vì lo lắng...<sup>(14)</sup>

### Nhóm 2- Hỏi + (trao đáp phụ để lần tránh trả lời) + Trả lời

Người nói không cung cấp thông tin một cách kịp thời không phải vì thiếu thông tin mà lần tránh việc cung cấp thông tin. Xét ví dụ sau:

(6) 인사: 어떻게 된 거야? Inseo: Thế nào rồi?

경서: 새벽에나 끝날 거 같다더니 빨리 들어왔다?

Kyoungseo: Tưởng sáng sớm mai mới xong, về sớm nhỉ?

인사: 뭐야? 손은 왜 다쳤고 휴대폰은 왜 박살이 난 건데?

Inseo: Gì thế này? Sao tay chị bị thương? Sao điện thoại lại vỡ nát thế này?

경서:저녁은 먹었어? Kyoungseo: Em ăn tối rồi chứ?

인사:말 돌리지 말고. 무슨 일이야? 무슨 일인데, 내가 기다릴 거 뻔히 알면서 그러고 있었어? Inseo: Đừng có lảng tránh nữa. Có chuyện gì thế? Có chuyện gì mà biết là em đợi mà lại như thế?

경서:하니 깨겠다. Kyoungseo: Hani thức giấc mất.

인사:언니 Inseo: Chi.

경서:아무 일도 없었어. 그냥 넘어져서 손도 다치고 휴대폰도 깨지고, 그래서 시간이 걸렸던 거뿐이야. Kyoungseo: Không có chuyện gì cả. Chị bị vấp ngã nên bị xước ở tay, điện thoại vỡ, về nhà muộn thôi mà.

인사: 참 말이 된다. Inseo: Là thật đấy.

경서: 정말이야. Kyoungseo: Thật mà<sup>(15)</sup>.

Trong đoạn thoại trên, có thể nói, Kyoungseo không trả lời vào chuyện em gái gặng hỏi vì không muốn em phải lo

lắng thêm vì mình. Kết thúc đoạn thoại với thông tin được cung cấp nhưng có thể thấy người em không thật tin lắm vào cách giải thích của chị gái mình.

### Nhóm 3- Hỏi + (trao đáp phụ vì khó trả lời) + Trả lời.

Lí do người được hỏi tỏ ra gặp khó khăn trong việc cung cấp thông tin thể hiện qua nguồn tư liệu khá đa dạng như sau: 1) thông tin liên quan đến kỉ niệm buồn của người được hỏi, 2) thấy bản thân mất thể diện khi cung cấp thông tin người nghe muốn biết, 3) khó trả lời vì đó là việc hệ trọng, bất ngờ lớn, 4) khó nói vì thông tin cung cấp không có lợi cho người nghe.v.v... Xét ví dụ sau:<sup>(13)</sup>

(7) 인호: 근데 이유가 뭐예요?... 왜 인호란 이름을 전설로 바꿨어요?

Inho: Nhưng lí do là gì thế? Tại sao anh lại đổi tên Inho thành Jeonseol?

전설: (굳어지고)...! Jeonseol: (nghiêm nét mặt)...!

인호:(조심스레) 뭐... 말 못 할 이유라도 있어요?

Inho: (thận trọng): Sao?... Anh có chuyện khó nói à?

전설: (괴로운 듯 한숨 쉬며 외면하면)...! Jeonseol (thở dài về đau buồn, không đáp)...!

인호:(느끼고)알았어요...그렇게 힘든 얘기라면...

Inho (cảm thông): Được rồi... nếu là chuyện buồn đến mức ấy thì...

전설: 그래요... 힘든 얘기에요... 두번 다시 떠올리고 싶지 않은 기억이니까... 하지만 인호씨가 듣구 싶다면 말해줄게요...

Jeonseol: Phải... chuyện buồn lắm... đó là kí ức mà anh không muốn nhớ lại lần thứ 2... nhưng nếu em muốn nghe thì anh sẽ nói cho em biết.

<sup>(13)</sup> *Mối nhân duyên*, tập 22, cảnh 32.

<sup>(14)</sup> Kết quả khảo sát cho thấy, có trường hợp sau khi trả lời, cung cấp thông tin Sp2 mới hỏi lí do. Tuy nhiên, trường hợp này ít gặp. (Có dạng sau:... 근데 그런 건 와 묻습니까?... Nhưng tại sao anh lại hỏi chuyện đó?) *Mối nhân duyên* tập 23, cảnh 2.

<sup>(15)</sup> *Bằng chứng ngoại tình*, tập 6, nhà Kyoungseo, Kyoungseo đang chăm chú vào màn hình máy tính.

인호:...? Inho:...?

전설: (괴로운 듯 한숨 내쉬고)... 인호 대신 전설로 이름을 바꾼 건 할머니셨어요... 그 이름이 나한테 불행만 가져다줬으니까... 그래서 그 불행을 어떤 식으로든 끊어주고 싶으셨나 봐요...<sup>(16)</sup>

Jeonseol (thở dài): Bà đã đổi tên Inho thành Jeonseol cho anh... Vì cái tên đó chỉ mang lại bất hạnh cho anh thôi. Có lẽ bà muốn bằng cách nào đó, chấm dứt những bất hạnh đó cho anh...

Thông tin Inho muốn biết liên quan đến kí ức đau buồn của Jeonseol, tuy nhiên quan hệ của hai người đủ gần gũi để Jeonseol có thể mở lòng nói ra tâm sự sâu kín của mình.

Như vậy, với TGD tường minh, VDHT trong đoạn thoại có khởi đầu khá thuận lợi, cũng nhờ vậy, diễn tiến của VDHT được phát triển thuận lợi.

**3. Tiền giả định thiếu tường minh và vận động hội thoại**

*Bảng 1: Phản ứng hồi đáp bằng lời đối với TGD thiếu tường minh*

STT	Nhóm	Các dạng phản ứng lời đáp	Tần số
1	네?/예?	네?/예?	7
2	뭬?/뭬?	뭬? 뭬요?/ N이/가 뭬요?/ 또 뭬요? 아, 뭬? 뭬가?/ 뭬가요?/ 응? 뭬가?...	27
3	무슨 소리?	무슨 소리(야)?/ 뭐라고?/ 대체 뭬 소립니까?/ 무슨 소리에요?/ 뭬 말이에요? 뭬, 뭬 말입니까?...	10
4	Lặp thông tin chưa rõ	Xuất hiện đa dạng theo chủ đề giao tiếp.	15

Bằng cách lặp lại từ/cụm từ chỉ thông tin chưa rõ trong BTNVH, người nói gián tiếp yêu cầu người hỏi cung cấp chi tiết hơn về thông tin trong TGD. Dưới đây là 2 trích đoạn gồm BTNVH chứa TGD thiếu tường minh và phản ứng lời đáp tương ứng:

8) 재용: 니, 그날 왜 안 나왔나? Jaeyong: Em, sao hôm đó em không tới?

경서: 그날?<sup>(17)</sup> Kyoungseo: Hôm đó?

Kết quả khảo sát trên 6000 phiếu tư liệu tiếng Hàn chứa cặp trao đáp hỏi-trả lời chỉ rút ra được 83 phiếu có TGD thiếu tường minh. Trong đó, TGD thuộc các biểu thức ngữ vi không thực hiện HDH: 16 phiếu (≈19%), ở BTNVH: 67 phiếu (≈81%). Có 5 phiếu chứa 2 TGD thiếu tường minh. Tổng số trường hợp TGD thiếu tường minh là 72.

*3.1. Phản ứng hồi đáp đối với hành động hỏi thực hiện bởi biểu thức ngữ vi hỏi chứa tiền giả định thiếu tường minh*

Hồi đáp của các BTNVH có TGD thiếu tường minh thể hiện trên cứ liệu như sau: 1) phản ứng bằng thái độ im lặng: 12 phiếu - 12 trường hợp; 2) phản ứng bằng lời để làm rõ TGD: 54 phiếu - 59 trường hợp; 3) cung cấp thông tin (hiểu sai TGD): 01 phiếu - 01 trường hợp. Phản ứng hồi đáp bằng lời của người được hỏi hướng tới yêu cầu làm rõ TGD thiếu tường minh được tổng hợp như ở bảng sau:

9) 영림: 혜란이 약 어땀어요? Youngrim: Thuốc của Hyeran ở đâu nhỉ?

순임: 무슨 약이에요? Sunim: Thuốc nào?

Trong thực tế giao tiếp, việc phản ứng bằng lời đối với các TGD thiếu tường minh sẽ có tác động tích cực hơn thái độ im lặng, cho thấy ý muốn cộng tác, thái độ

<sup>(16)</sup> *Mối nhân duyên*, tập 32, cảnh 1.

<sup>(17)</sup> *Bảng chứng ngoại tình* tập 2, bãi biển.

sẵn sàng hợp tác, cung cấp thông tin của Sp2 đối với đối tượng giao tiếp.

### 3.2. Các nhóm tiền giả định thiếu tường minh

Khi TGD thiếu tường minh chưa được làm rõ thì giao tiếp khó thu được thành công. Tùy theo hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, người hỏi giải thích, bổ sung hoặc xác nhận rõ TGD để đối tượng giao tiếp có đủ căn cứ cung cấp đúng thông tin mình chưa biết cần biết. TGD thiếu tường minh là do các lí do sau: 1) do tính lược các thành phần của BTNVH; 2) do không làm rõ đối tượng được thay thế/ ngầm chỉ; 3) do không đề cập tới tình huống/ thông tin liên quan.v.v...

#### Nhóm 1. Do tính lược các thành phần của BTNVH

Một trong những nguyên nhân khiến TGD thiếu tường minh là bị tính lược các thành phần trong kết cấu của BTNVH. Cụ thể là, BTNVH có thể bị tính lược chủ ngữ, bổ ngữ, định ngữ, trạng ngữ.v.v... Hãy xét ví dụ sau:

(10) Inseo: 어떡할 거야? Inseo: (Chị) định (làm) thế nào?

경서: 뭘? Kyoungseo: Làm gì?

Inseo: 주홍글씨 말이야. 쓸 거야? 말 거야? (lược)<sup>(18)</sup>

Inseo: Vở Juhonggeul-ssi ấy. Chị định viết hay không viết?

Vì Inseo đã lược bỏ phần bổ ngữ trong BTNVH khi thực hiện HĐH nên Kyoungseo không hiểu ý em gái định hỏi gì.

#### Nhóm 2. Do không làm rõ đối tượng được thay thế hoặc ngầm chỉ

Sử dụng đại từ/ phó từ/ tính từ chỉ xuất; sử dụng đại từ phiếm chỉ, đại từ nhân xưng. v.v... khi chưa làm rõ đối tượng được thay thế hay ngầm ám chỉ cũng khiến cho TGD thiếu tường minh.

(11) 동호: 그날... 많이 힘들었죠?—Dongho: Hôm đó... chắc vất vả lắm?

보리:...? Bori:...?

동호: 주차장에서 장신호씨 만난 날... Cái hôm gặp Shinho ở bãi xe ấy...

보리:...야! 힘들었어요!...<sup>(19)</sup> Bori: à. Vâng ạ.

Việc giải thích rõ đối tượng/ sự việc được chỉ xuất trong BTNVH chứa đại từ thay thế là yêu cầu mà biểu thức tường minh hóa TGD phải đáp ứng để người hỏi có thể nhận được thông tin cần thiết một cách chính xác.

#### Nhóm 3. Do không đề cập tới tình huống/ thông tin liên quan.

Không đề cập tới tình huống liên quan khiến TGD thông báo-cú pháp thiếu tường minh. BTNVH chứa những TGD này thường biểu đạt những nội dung như: 1) hỏi về suy nghĩ của đối phương, 2) hỏi về tâm trạng đối phương, 3) yêu cầu đối phương xác nhận một sự việc nào đó, 4) hỏi về mục đích hành động của đối phương, 5) hỏi về dự định của đối phương.v.v...

(12) 해성: 넌 괜찮아? Haeseong: Cậu không sao chứ?

경서: 뭐가? Kyoungseo: Về điều gì?

해성: 헤란이하고, 어때? 같이 일 할 만해?

Haeseong: Với Hyeran, thế nào? Kết hợp tốt chứ?

경서: 그렇지, 뭐. 작가하고 배우는 연습할 때 말고는 별로 부딪칠 일이 없으니까<sup>(20)</sup>. Kyoungseo: Tất nhiên rồi. Vì biên kịch và diễn viên ngoài những buổi tập ra thì cũng không có việc gì va chạm mà.

Tư liệu khảo sát cho thấy, có thể vì hơn một trong những nguyên nhân nêu trên khiến TGD trong BTNVH thiếu tường minh. Xét ví dụ dưới đây:

(13) 용진: 별일없이 잘 넘어간 거야?

Yongjin: Vượt qua mọi chuyện thuận lợi chứ?

재용: 예? Jaeyong: Dạ?

<sup>(18)</sup> *Bằng chứng ngoại tình* tập 19, bếp nhà Kyeoengseo.

<sup>(19)</sup> *Mối nhân duyên*, tập 32, cảnh 23.

용진: 애 엄마 말이야. 감독 만나서 별일 없었대?

Yongjin: Là mẹ con bé ấy. Mẹ nó gặp đạo diễn mọi chuyện tốt đẹp chứ?

재용: 감독을 못 만나고 들어왔나봐요<sup>(21)</sup>.

Jaeyong: Hình như không gặp được nên lại về rồi a.

BTNVH trong đoạn thoại trên bị tỉnh lược chủ ngữ và không cung cấp tình huống/ thông tin liên quan. Chính vì vậy, để người nghe cung cấp thông tin, người hỏi đã phải bổ sung thêm chủ ngữ bị tỉnh lược và cung cấp thông tin liên quan trong biểu thức tường minh hóa TGD<sup>(22)</sup>.

### 3.3. Biểu thức tường minh hóa tiền giả định

#### 1) Về chủ thể tường minh hóa TGD

Thông tin TGD thiếu tường minh thường được bản thân người hỏi làm rõ, Tuy nhiên, cũng có trường hợp dựa vào người được hỏi như dưới đây:

(14) 용진: 들어오면서 못 봤지? Yongjin: Khi vào không gặp chứ?

재용: 누구?? 헤란이 어머니요? Jaeyong: Ai ạ? Mẹ của Hyeran ấy ạ?

용진: 응, 갔지? 벌써 갔지? Yongjin: ừ, đi rồi hả? Đi rồi phải không?

재용: 예<sup>(23)</sup> Jaeyong: Vâng a.

#### 2) Về mức độ tường minh hóa TGD

Mối quan hệ tương tác giữa hai bên tham gia giao tiếp càng gần gũi, họ càng có nhiều điểm chung và dễ dàng, nhanh chóng hiểu nhau hơn.

Xét tình huống sau:

(15) 풍호:.... 게임 잡혔다며? Pungho: Nghe nói đã lên lịch thi đấu rồi ạ?

상태: 어... 그게 잡히긴 잡혔는데 Sangthe: ờ... Lên lịch thì lên rồi...

풍호: 누구야? Pungho: Ai thế ạ?

상태: 운도 지지리도 없는 놈 Sangthe: Gã không có cơ may nào

풍호: (계속 하면서) 무슨 소리야? Pungho (hỏi tiếp): Anh bảo sao?

상태: 그놈 알지? Sangthe: Cậu biết gã

đó chứ?

풍호: 그놈이 누군데? Pungho: Gã đó là ai kia?

상태: 저번에 일본 놈 작살낸 놈.

Sangthe: Gã lần trước đánh gã người Nhật một trận tôi bởi ấy.

풍호: 일본 놈 작살? 아하 그 놈... (lược)<sup>(24)</sup>

Pungho: Đánh gã người Nhật một trận tôi bởi? à ha... gã đó...

Trong đoạn thoại trên, hai bên giao tiếp đều hiểu rõ “gã đó” là người như thế nào trong khi người ngoài cuộc chỉ có thể biết nhân vật thứ 3 đó là: “Gã không có cơ may nào/ Gã lần trước đánh gã người Nhật một trận tôi bởi”...

#### 3) Về phương thức tường minh hóa TGD

Các phương thức tường minh hóa TGD trong các BTNVH được thiết lập theo các nguyên nhân khiến TGD mơ hồ, không rõ ràng. Cụ thể như sau:

a. Bổ sung thành phần bị tỉnh lược trong BTNVH.

(16) 순임: 병원이 어디예요? Sun im: Bệnh viện ở đâu?

영림: 네? Youngsim: Dạ?

순임: 헤란이가 사산한 병원이예요. (lược)

Sunim: Bệnh viện nơi Hyeran bị sảy thai ấy.

영림: 해산포에 있는 해산병원이에요. (lược)<sup>(25)</sup>

Youngrim: Là bệnh viện Haesan ở Haesanpo.

<sup>(20)</sup> *Bảng chứng ngoại tình* tập 39, Quán cà phê/ Haeseung ngồi đối diện với Kyoungseo.

<sup>(21)</sup> *Bảng chứng ngoại tình*, tập 41, nhà Kyoungseo, Jaeyong đang đặt Hani ngủ.

<sup>(22)</sup> Có thể thấy, TGD thuộc nhóm 2 là các TGD từ vựng - gắn với một từ hoặc một tổ hợp từ; TGD trong nhóm 1 và nhóm 3 là các TGD thông báo cú pháp - gắn với việc phân bố trung tâm thông báo trong câu. Tham khảo Lê Đông, *Ngữ nghĩa - ngữ dụng câu hỏi chính danh (trên ngữ liệu tiếng Việt)*, luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996, tr.39.

<sup>(23)</sup> *Bảng chứng ngoại tình*, tập 44.

<sup>(24)</sup> *Gà trống nuôi con* tập 1, cảnh 72.

<sup>(25)</sup> *Bảng chứng ngoại tình*, tập 34.

b. Bổ sung thông tin về đối tượng/ trạng thái được thay thế hoặc ngầm chỉ giải thích cụ thể “ngày đó” là “ngày nào”, “gã đó” là “gã nào”, “như thế” là “như thế nào” v.v...

(17) 하리:... 김선생님.Hari:... Cô giáo Kim.

레지: 왜 뭐 할말 있어? Reji: Sao, em định nói gì?

하리: (좀 머뭇대다) 저한테 왜 그러세요?

Hari (áp úng) Sao cô lại như thế đối với em?

레지: 뭐가? Reji: Là sao?

하리: 왜 절 그렇게 미워하시는데요 (lược)<sup>(26)</sup>

Hari: Sao cô ghét em thế...

c. Cung cấp bổ sung thông tin/ tình huống liên quan: Sử dụng BTNVH nguyên cấp hoặc/ và kết hợp với BTNVH tường minh nhằm làm rõ tình huống/ hoàn cảnh hoặc cung cấp thông tin liên quan<sup>(27)</sup>.

(18) 준식: (진정시키며) 아니... 결혼 못 하겠단 이유가 뭐야?

Junsik (trấn tĩnh): Vậy... lí do cậu không thể kết hôn là gì?

신호: (망설이고)...! Shinho (hoang mang)...!

준식 (버럭) 이유가 뭐냐고!!! Junsik (nổi cáu): Lí do là gì!!!

신호: (망설인다)...! Shinho (hoang mang)...!

준식 (화나 먹살 잡으며) 대체 파혼하겠다는 이유가 뭐냐구 묻잖아 이놈아? Junsik (nổi giận, túm ngực áo Shinho): Tao đang hỏi rốt cuộc thì lí do từ hôn là gì mà, cái thằng này?

신호: 저한테... 아이가 있습니다! (lược)<sup>(28)</sup>

Shinoh: Cháu... có con ạ

Phán đoán chính xác vốn tri thức chung được hai bên giao tiếp sở hữu và đưa ra một TGD tường minh sẽ góp phần chuẩn bị nền tảng, cơ sở cho cuộc thoại diễn tiến thuận lợi. Mỗi khi trao lời hay trao đáp, trong cả quá trình liên tương tác, nếu hai bên tham gia giao tiếp đều có ý thức cộng tác, kịp thời bổ sung TGD thiếu tường

minh thì giao tiếp sẽ thành công.

### Kết luận

Có thể thấy, giữa TGD và VDHT có mối quan hệ gắn bó trực tiếp và mật thiết. Tùy theo mức độ tường minh của TGD trong BTNVH, VDHT có khả năng xác lập những mô hình cấu trúc đoạn thoại đa dạng. Ngược lại, thông qua VDHT, TGD thiếu tường minh được tường minh hóa, tạo tiền đề cho hành động trả lời cung cấp thông tin.

Để thành công trong giao tiếp, cần thiết có một sự tương tác chặt chẽ giữa hai bên tham gia giao tiếp, sự thông hiểu và quan tâm đến đối phương, khả năng tiếp nhận những thông tin được chuyển tải bằng những yếu tố phi ngôn ngữ, ý thức điều chỉnh quan điểm, lập trường cố hữu của bản thân cho phù hợp với tình huống giao tiếp cụ thể.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập, tập 2 Đại cương - Ngữ dụng học - Ngữ pháp văn bản*, Nxb. Giáo dục, 927tr.
2. Lê Đông (1996), *Ngữ nghĩa - ngữ dụng câu hỏi chính danh (trên ngữ liệu tiếng Việt)*, luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Thiện Giáp (2009), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 235tr.
4. 김길영 외 (2003), *한국어 화용론, 세종물관사*, 194.

<sup>(26)</sup> Gà trống nuôi con, tập 3, cảnh 38.

<sup>(27)</sup> Austin gọi các biểu thức ngữ vi có động từ ngữ vi là biểu thức ngữ vi tường minh (explicit). (“Tôi hỏi mai anh có đi không?”); gọi các biểu thức vẫn có hiệu lực ở lời nhưng không có động từ ngữ vi là biểu thức ngữ vi nguyên cấp (primary) hay biểu thức ngữ vi hàm ẩn (implicit). (“Mai anh có đi không?”). Dẫn theo Đỗ Hữu Châu, *Đỗ Hữu Châu tuyển tập, tập 2 Đại cương - Ngữ dụng học - Ngữ pháp văn bản*, Nxb. Giáo dục, 2005, tr 454~455.

<sup>(28)</sup> *Mối nhân duyên*, tập 44, cảnh 30.